UBND TỈNH TUYÊN QUANG **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN** **LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:23./BC-CT	*Sơn Dương, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2022

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương báo cáo đánh giá tình hình tài chính 6 đầu năm 2022 như sau:

1/Thông tin chung về doanh nghiệp:

- Tên công ty: Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương
- Địa chỉ: Số 94, tổ dân phố Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang
- Mã số thuế : 5000128048
- Vốn điều lệ của Công ty: 33.000.000.000 đồng. Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ Việt Nam đồng).
- Phần vốn góp và tỷ lệ vốn góp của các thành viên:

Stt	Họ và tên thành viên	Vốn góp	
		Tổng giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp %
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	24.750.000.000	75
2	Công ty cổ phần Giấy An Hòa Tuyên Quang	8.250.000.000	25

- Hội đồng thành viên: 02 người.
- Kiểm soát viên: 02 người.
- Ban điều hành: 02 người (01 giám đốc, 01 phó giám đốc).
- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hồng Thái chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc Công ty.
- Ngành nghề kinh doanh: Trồng rừng và chăm sóc rừng; Ươm giống cây lâm nghiệp; Khai thác gỗ (có nguồn gốc hợp pháp); Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Buôn bán tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến (có nguồn gốc hợp pháp, trừ các loại gỗ nhà nước cấm); Tư vấn quản lý dự án, lập dự án đầu tư, lập dự toán công trình lâm sinh (trồng,

chăm sóc, bảo vệ rừng) (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật); Cưa, xẻ và bào gỗ; Sản xuấ gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (từ gỗ có nguồn gốc hợp pháp); Sản xuất đồ gỗ xây dựng (từ gỗ có nguồn gốc hợp pháp); Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: chuyển giao khoa học kỹ thuật sản xuất nông – lâm nghiệp.

2/ Thông tin về người đại diện.

- Đại diện phần vốn nhà nước: Ông Nguyễn Hồng Thái.

- Đại diện phần vốn Công ty Giấy An Hòa Tuyên Quang: Ông: Nguyễn Văn Anh.

3/ Việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn.

- Vốn chủ sở hữu: 33.000 triệu đồng
- Tổng tài sản: 42.746,48 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 63,12triệu đồng.
- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) là: 0,19%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là 0,15%

4/ Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh ngiệp

a) Tình hình đầu tư dự án: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng: 1.599,25triệu đồng.

b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: 6 tháng đầu năm 2022 Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

6 tháng đầu năm 2022 là năm khó khăn về tài chính do ảnh hưởng của dịch covid 19. Ngoài ra do chiến sự giữa Nga và Ukraine làm cho chi phí đầu vào tăng, nhất là nguyên vật liệu phân bón làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của đơn vị. Công ty huy động vốn của các hộ liên doanh và sử dụng vốn tự có để sản xuất kinh doanh đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Lũy kế vốn vay đến thời điểm 30/06/2022 Công ty vay của các tổ chức tín dụng, cá nhân là: 2.480 triệu đồng;

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

- Đối với việc đầu tư mua sắm tài sản: Các bộ phận phòng ban, đội sản xuất trên cơ sở thực tế của đơn vị khi cần sửa chữa nhà cửa, mua sắm trang thiết bị, đơn vị báo cáo Giám đốc được sự nhất trí của Giám đốc các phòng ban khảo sát để lập dự trù kinh phí trình duyệt sau đó đơn vị thực hiện việc mua sắm trang thiết bị. số tiền mua là 18.068.400 đồng

- Việc trích khấu tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Tổng số khấu hao 6 tháng đầu năm 2022 là: 296,52 triệu đồng.

- Công ty đã ban hành quy chế quản lý nợ gửi đến các đơn vị liên quan theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ trở lên. Định kỳ Công ty phân loại các khoản nợ từ đó có biện pháp xử lý thu hồi triệt để. Hạch toán, mở sổ

sách kế toán theo dõi công nợ chi tiết đến từng đối tượng nợ, thực hiện đối chiếu công nợ phải thu, phải trả. Tuy nhiên, việc đối chiếu, ký xác nhận nợ phải thu, phải trả chưa đầy đủ theo quy định.

Đến thời điểm công nợ phải thu là 4.803,4 triệu đồng; nợ phải trả là 9.485,55 triệu đồng; Công ty không có nợ quá hạn. Khả năng thanh toán nợ: Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNN/Nợ ngắn hạn) = 37.470,8 triệu đồng - rừng trong thời kỳ XDCB dở dang từ các năm 2019;2020;2021 là 14.145,37)/7.005,55= 3,33 lần; Hệ số nợ phải trả/vốn CSH là 9.485,55 /33.000.000 = 0,29 lần.

e) Tình hình luân chuyển tiền tệ của doanh nghiệp

Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ là: 2.075 triệu đồng;

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2022 thu 17.393 triệu đồng và chi ra là 19.093 triệu đồng.

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động sản xuất kinh doanh là -1.670 triệu đồng.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động đầu tư trong năm 36 đồng

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động đầu tư trong đầu là 36 đồng.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động tài chính trong năm thu là 0 triệu đồng.

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động tài chính trong năm chi ra là 0 triệu đồng

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động tài chính trong năm là 0 triệu đồng.

* Cân đối dòng tiền 6 tháng đầu năm (17.393 triệu đồng + 36 triệu đồng) – - 19.093 triệu đồng = 441 triệu đồng

** Dự báo về lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng cuối năm 2022:* Dòng tiền lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính đảm bảo cho việc thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp nhưng không cao, do doanh thu và tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh chỉ vừa đủ cho chi phí sản xuất kinh doanh số dư lưu chuyển tiền từ các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp thấp.

5/ Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Về doanh thu: 14.253,3triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 78,9 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 63,12triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 0,19%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 0,15%

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 nộp ngân sách nhà nước: 346,7 triệu đồng.

Trong đó: + Thuế GTGT: 63.726.705 đồng
+ Thuế TNDN: 0 đồng
+ Thuế thu nhập cá nhân: 28.123.416 đồng
+ Tiền thuê đất: 237.491.986 đồng
+ Thuế môn bài: 3,00 triệu đồng
+ Các khoản phí, lệ phí: 14.361.477 đồng

6. Lợi nhuận được chia trong năm báo cáo.

Lợi nhuận sau khi nộp thuế chia cho các thành viên theo tỷ lệ vốn góp.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 63,12 triệu đồng.

+ Phần vốn nhà nước: 0 triệu đồng.

+ Công ty cổ phần giấy An Hòa Tuyên Quang: 0 triệu đồng.

7/ Vướng mắc khó khăn của doanh nghiệp

- Do diễn biến phức tạp của dịch Covid 19 nên việc lưu thông hàng hóa chậm, tiến độ khai thác, giá bán gỗ có thời điểm xuống thấp giảm 200.000đồng/m^3, ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận.

- Trong những năm gần đây do diễn biến phức tạp của bệnh trên cây trồng và bão gãy làm giảm chất lượng rừng trồng dẫn đến sản lượng khai thác m^3/ha thấp, sản xuất kinh doanh hiệu quả đạt được chưa cao, vì vậy nếu không khai thác tận thu diện tích rừng bị sâu bệnh, bão gãy sớm sẽ làm mất vốn rừng.

- Đơn vị thu mua gỗ FSC trong không nhập hết hàng.

- Ngoài ra do chiến sự giữa Nga và Ukraine làm cho chi phí đầu vào tăng, nhất là nguyên vật liệu phân bón làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của đơn vị

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến doanh thu và lợi nhuận đạt thấp so với kế hoạch được giao.

8/ Kiến nghị

- Đề nghị UBND các cấp, các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền luật lâm nghiệp và phối hợp trong việc giải quyết tranh chấp đất đai, chặt phá rừng trồng. Để Công ty hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao năm 2022.

9/ Kết luận:

- Công ty luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của các Sở ban ngành tỉnh Tuyên Quang, Huyện Ủy, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, đồng thời nhận được sự phối hợp chặt chẽ giữa Công ty với UBND các xã Thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương.

- Cùng với sự cố gắng, phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, chủ động trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nên đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao. Đời sống cán bộ công nhân viên trong Công ty được ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và trách nhiệm với người lao động, bảo toàn được vốn Nhà nước giao quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, phát triển được vốn rừng. Xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Phân loại doanh nghiệp: An toàn về tài chính.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính Tuyên Quang(B/cáo);
- Website Công ty;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:5000128048-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
LÂM NGHIỆP
SƠN DƯƠNG
H.SƠN DƯƠNG-T.TUYÊN QUANG

Nguyễn Hồng Thái

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương

Biểu số 02.C

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2020	Cùng kỳ năm 2021	Thực hiện năm 2022		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm X-2	Cùng kỳ năm X-1	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A.Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1.Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	8.774,85	7.073,22	25.000,00	9.991,86	113,87	141,26	39,97
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	8.774,85	7.073,22	25.000,00	9.991,86	113,87	141,26	39,97
3. Tồn kho cuối kỳ							
B.Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.863,25	5.986,14	29.750,00	14.181,73	291,61	236,91	47,67
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.863,25	5.986,14	29.750,00	14.181,73	291,61	236,91	47,67
4. Giá vốn hàng bán	2.836,41	4.755,13	24.377,57	12.303,47	433,77	258,74	50,47
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.026,84	1.231,01	5.372,43	1.878,26	92,67	152,58	34,96
6. Doanh thu hoạt động tài chính	0,43	44,22	0,00	35,78	8.320,43	80,91	
7. Chi phí tài chính	45,84						
8. Chi phí bán hàng							

Nội dung	Cùng kỳ năm 2020	Cùng kỳ năm 2021	Thực hiện năm 2022		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm X-2	Cùng kỳ năm X-1	Kế hoạch năm
	[1]	*[2]*	*[3]*	*[4]*	*[5]=[4]/[1]*	*[6]=[4]/[2]*	*[7]=[4]/[3]*
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.541,00	1.921,41	4.000,00	1.870,93	121,41	97,37	46,77
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	440,43	-646,18	1.372,43	43,11	9,79	667,16	3,14
11. Thu nhập khác	140,68	84,69		35,79	25,44	42,26	
12. Chi phí khác							
13. Lợi nhuận khác	140,68	84,69		35,79	25,44	42,26	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	581,11	-561,49	1.372,43	78,90	13,58	1.405,23	5,75
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	116,22		274,49	15,78	13,58		5,75
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	464,89	-561,49	1.097,95	63,12	13,58	1.124,19	5,75

GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính doanh nghiệp nhà nước.

Lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Trung Thành	Nguyễn Hồng Thái

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương

Biểu số 02.Đ

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 20202

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳsau
1. Thuế	**(432.550.123)**	**65.428.054**	**81.088.182**	**(448.210.251)**
- Thuế GTGT	38.353.647	32.286.098	63.726.705	6.913.040
- Thuế TNDN	(470.903.770)	15.780.479		(455.123.291)
- Thuế Xuất, nhập khẩu				0
- Thuế đất				0
- Các khoản thuế khác		17.361.477	17.361.477	0
2. Các khoản phải nộp khác	**69.459.868**	**173.840.000**	**265.615.402**	**(22.315.534)**
- Phí, lệ phí				0
- Các khoản phải nộp khác				0
+ Thuế TNCN	1.967.882	3.840.000	28.123.416	(22.315.534)
+ Thuế nhà đất. Tiền thuê đất	67.491.986	170.000.000	237.491.986	0
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong Kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển				
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-1.268.445.887	468.154.385	77.840.000	-878.131.502
3. Quỹ thưởng VCQLDN				0
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhà nước

Người lập biểu	Kế tóan trưởng	Giám đốc
(Ký)	(Ký)	(Ký, đóng dấu)
Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Trung Thành	Nguyễn Hồng Thái

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG
M.S.D.N: 5000128046-C.T.T.N.H.H. SƠN DƯƠNG - T. TUYÊN QUANG

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương

Biểu 05.A

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

[Tên DN] Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương

[Loại hình DN] Doanh nghiệp 75% vốn nhà nước

Chỉ tiêu 1(tr.đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập khác																	
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại			
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NNH (lần)					
29.750,00	14.253,30	B	549	63	33.000	33.000	1,66	0,19	B	23.325,44	7.005,55	3,33	0	A	A	A	A

Lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký)	(Ký)	(Ký, đóng dấu)
Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Trung Thành	Nguyễn Hồng Thái

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG
M.S.D.N: 5000128048-C.T.T.N.H.H
H. SƠN DƯƠNG - T. TUYÊN QUANG

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương

Biểu 05B

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương	1,66	0,19	11,50	B	Tốt	Hoàn thành nhiệm vụ

Ghi chú : Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Viên chức quản lý được phân loại theo các mức độ: Thực hiện tốt, Không thực hiện tốt và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Trung Thành	Nguyễn Hồng Thái

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG
M.S.D.N: 5000128048-C.T.T.N.H.H
SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

Biểu 02 - Mẫu số 01

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư (30/06/2018)	Phát sinh		Giá trị đầu tư 30/6/20.. hoặc 31/12/20..	Tỷ lệ vốn góp (%)	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)
			Tăng	Giảm				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*(9)=(8)/(6)*
A	**Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính**							
I	Đầu tư vào công ty con							
II	Đầu tư vào Công ty liên kết							
III	Đầu tư tài chính khác							
B	**Đầu tư vào ngành nghề khác**							
I	Đầu tư vào công ty con							
II	Đầu tư vào Công ty liên kết							
III	Đầu tư tài chính khác	131,63						

GHI CHÚ: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của công ty mẹ. Chỉ tiêu (8): Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn góp.

Lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký)	(Ký)	(Ký, đóng dấu)
Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Trung Thành	Nguyễn Hồng Thái

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG
M.S.D.N: 5000128048-C.T.T.N.H.H SƠN DƯƠNG-T.TUYÊN QUANG

Biểu 06- Mẫu số 01

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	**33.000,00**	**33.196,80**	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	33.000,00	33.000,00	
2. Quỹ Đầu tư phát triển		196,80	
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB			
B. Tổng tài sản	**39.544,72**	**42.745,48**	
C. Lợi nhuận sau thuế	**-561,49**	**63,12**	
D. Hiệu quả sử dụng vốn			
1. Tỷ xuất LN sau thuế/Vốn CSH(ROE)	-1,70	0,19	X
1. Tỷ xuất LN sau thuế/Tổng tài sản(ROA)	-1,42	0,15	X

Lập biểu	Kế toán Trưởng	Giám đốc
Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Trung Thành	Nguyễn Hồng Thái

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG
M.S.D.N: 5000128048-C.T.T.N.H.H
H. SƠN DƯƠNG - T. TUYÊN QUANG

Biểu 07 - Mẫu số 01

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	33.000.000tr.đ	.....tr.đ	.....tr.đ	33.000.000tr.đ
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	33.000.000tr.đ		.....tr.đ	33.000.000tr.đ
2. Quỹ Đầu tư phát triển	.....tr.đ	196,8tr.đ	.....tr.đ	196,8tr.đ
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB	.....tr.đ	.....tr.đ	.....tr.đ	.....tr.đ
B. Tổng tài sản	39.544,72 tr.đ	3.200,76tr.đ	.....tr.đ	42.745,48 tr.đ
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng).

- Quỹ đầu tư phát triển tăng do phân phối lợi nhuận sau thuế

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của Công ty mẹ

Lập biểu	Kế toán Trưởng	Giám đốc
Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Trung Thành	Nguyễn Hồng Thái

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG

Biểu 02 – Mẫu số 02

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

[Năm 2018 [Kỳ] Báo cáo: 6 tháng đầu năm 2022

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận Thực hiện (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Phân loại doanh nghiệp		Ghi chú
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC	
A	Tập đoàn						
	.....						
B	Tổng công ty						
	.....						
C	Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương	14.253,30	78,90	346.704	X		

Kiến nghị của Chủ sở hữu:

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Trung Thành	Nguyễn Hồng Thái

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG
M.S.D.N: 5000128048-C.T.T.N.H.H
SƠN DƯƠNG-T.TUYÊN QUANG